TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **30**/2024/QĐST-HNGĐ	*TP. Tuyên Quang, ngày 22 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 349/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường A, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường A, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2024

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao con chung là cháu Nguyễn Hồng N, sinh ngày 29/5/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là cháu Nguyễn Thu P, sinh ngày 10/12/2013 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ đều xác định tự thoả thuận , không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 000000790612 ngày 17/11/2023 ký bởi Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 0000234 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Văn Đ không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để thi hành);
- UBND phường A (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Công Ánh